

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT Ý KIẾN BÀN VỀ VĂN HỌC

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Có kĩ năng vận dụng các thao tác phân tích, bình luận, chứng minh, so sánh... để làm bài nghị luận văn học.

– Biết cách làm bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học là kiểu bài nghị luận văn học thứ hai được học ở THPT. Bởi vậy, khi dạy bài này, có thể vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở kiểu bài trước.

2. Trọng tâm bài học

Cần tập trung rèn luyện khả năng suy luận để nhận rõ một ý kiến bàn về văn học là đúng hay sai, đúng hoàn toàn hay chỉ đúng một phần, có giá trị như thế nào trong cuộc sống ngày nay và qua đó có thái độ thích hợp.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV khơi gợi cho HS thảo luận theo những câu hỏi trong SGK. GV theo dõi, chỉnh sửa, sơ kết và tổng kết cuối buổi luyện tập (không thuyết giảng).

2. Tiến trình tổ chức dạy học

Bước 1 : GV nêu các câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu đề, lập dàn ý theo gợi ý trong SGK (mục 1).

Gợi ý một số đề đã nêu trong SGK :

Đề 1

– Nghĩa các từ, cụm từ trong đề bài :

+ *Phong phú, đa dạng* : có nhiều tác phẩm với nhiều hình thức, thể loại khác nhau.

+ *Chủ lưu* : dòng chính (bộ phận chính), khác với phụ lưu, chi lưu.

+ *Quán thông kim cổ* : thông suốt từ xưa đến nay.

– Đề bài yêu cầu trình bày suy nghĩ về ý kiến của GS. Đặng Thai Mai : Từ xưa đến nay trong cái phong phú, đa dạng của văn học Việt Nam, dòng văn học yêu nước là một chủ lưu, xuyên suốt.

+ Cuộc sống của con người Việt Nam phong phú, đa dạng, thơ văn Việt Nam đã phản ánh cuộc sống đó.

+ Để tồn tại bên cạnh các thế lực quân sự hùng mạnh, nhiều tham vọng, dân tộc Việt Nam từ xưa đã phải luôn chú tâm phòng bị và chiến đấu kiên cường để giữ vững nền độc lập của mình. Do hoàn cảnh đặc biệt đó, chủ lưu của văn học Việt Nam là văn học yêu nước. Đặc điểm đó xuyên suốt từ xưa đến nay. (Cần chọn những dẫn chứng tiêu biểu để chứng minh như : *Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Đại cáo bình Ngô, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Văn tế Phan Châu Trinh, Tuyên ngôn Độc lập*, thơ Tố Hữu, thơ Chế Lan Viên, thơ Chính Hữu,...)

+ Trên thế giới, mỗi dân tộc có hoàn cảnh riêng, số phận riêng. Là người Việt Nam, cần nắm được hoàn cảnh lịch sử của đất nước và đặc điểm văn học của dân tộc mình. Đó cũng là một cách nhớ đến công lao và tâm sức của cha ông ta. Ý kiến của Đặng Thai Mai giúp chúng ta nhìn rõ và khắc sâu những điều đó.

Đề 2

Cần hiểu đây là cách nói ẩn dụ :

– *Tuổi trẻ đọc sách như nhìn trăng qua cái kẽ* : Tuổi trẻ đọc sách chỉ thấy được trong phạm vi nhỏ hẹp ;

– *Lớn tuổi đọc sách như ngắm trăng ngoài sân* : Theo thời gian, kinh nghiệm, vốn sống nhiều hơn thì tầm nhìn được mở rộng hơn khi đọc sách ;

– *Tuổi già đọc sách như thưởng trăng trên đài* : Càng nhiều vốn sống, vốn văn hoá và kinh nghiệm thì đọc sách càng hiểu sâu hơn, rộng hơn.

Câu này ý nói : Càng lớn tuổi, có vốn sống, vốn văn hoá và kinh nghiệm,... nhiều thì đọc sách càng hiệu quả.

Tác phẩm văn học ghi lại những cảnh, những tình, những trải nghiệm của cuộc đời. Nhưng tiếp nhận những điều đó đến mức độ nào còn tùy thuộc vào trình độ

kinh nghiệm và hiểu biết về cuộc đời của người đọc. Ví dụ, ở các độ tuổi khác nhau, sự tiếp nhận các giá trị của *Truyện Kiều* cũng khác nhau.

Tuy nhiên, không phải ai từng trải cũng có thể hiểu sâu sắc tác phẩm văn học. Và đối với những người trẻ tuổi, nếu chú ý quan sát, tìm hiểu, biết nâng cao trình độ văn hoá, trình độ lí luận, nhất định họ cũng sẽ hiểu sâu sắc tác phẩm văn học.

Bước 2 : GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 2 trong SGK, chốt lại những nội dung kiến thức về đối tượng nghị luận (một ý kiến bàn về văn học) và cách làm kiểu bài này. Cho HS đọc *Ghi nhớ*.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Qua thảo luận, GV hiểu rõ hơn trình độ nhận thức của HS để phát huy những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm về nhận thức của các em trong những giờ giảng sau.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

Thạch Lam không tán thành quan điểm văn học thoát li thực tế. Ông nhấn mạnh giá trị cải tạo xã hội và giá trị giáo dục của văn học (làm thay đổi xã hội, làm cho lòng người thêm trong sạch và phong phú). Trước Cách mạng tháng Tám, đó là một quan điểm rất tiến bộ. Quan điểm trên vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

Bài tập 2

– Ý kiến của Hoài Thanh trong đề này được trích từ bài *Thơ Tố Hữu* viết tháng 5 năm 1976, in lại trong *Tuyển tập Hoài Thanh*, NXB Văn học, Hà Nội, 1982.

– Phải lưu ý chữ *chính* trong câu : “Thái độ toàn tâm toàn ý vì cách mạng là nguyên nhân *chính* đưa đến sự thành công của thơ anh”. Như thế, theo Hoài Thanh, còn có những nguyên nhân khác góp phần làm nên sự thành công của thơ Tố Hữu như : năng khiếu, truyền thống gia đình, sự tu dưỡng nghệ thuật. Thật vậy, tham gia cách mạng từ thời còn đi học, là cán bộ cao cấp lâu năm của Đảng, cuộc sống tinh thần, tình cảm của Tố Hữu luôn hướng về nhân dân, về đất nước, về dân tộc. Đó là nguồn cảm hứng, là chất liệu tạo nên những bài thơ trữ tình chính trị của Tố Hữu.

– Hoài Thanh nói cụ thể vào trường hợp thơ trữ tình chính trị của Tố Hữu, chứ không nói đến lí do thành công của mọi nhà thơ. Nhu cầu tinh thần, tình cảm của

con người phong phú, đa dạng, nên có nhiều loại thơ trữ tình khác nhau (thơ về tình yêu, về điền viên,...) với những nguyên nhân thành công khác.

- Thơ Tố Hữu chủ yếu là thơ trữ tình chính trị (ví dụ, các tập thơ : *Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Máu và hoa*,...). Ý kiến của Hoài Thanh nói đến những bài thơ loại này.

- Ý kiến của Hoài Thanh phù hợp với thực tế sáng tác của Tố Hữu và gợi ý cho chúng ta khi tìm hiểu những bài thơ thành công thời chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mĩ của Tố Hữu. Ý kiến ấy cũng đúng về lí luận. Nhà thơ nổi tiếng người Đức, Gi. Bê-se viết : “Nhà thơ phải cố gắng sao cho những cái làm cho anh phấn khởi hay xúc động cũng là những cái làm cho dân tộc anh vui sướng hay đau khổ. Chỉ có như thế, khi thể hiện về chính lòng mình, anh mới đạt được độ cao nhất về trữ tình mà một nhà thơ có thể vươn tới : anh sẽ là tấm gương của tâm hồn dân tộc, anh sẽ là người phát biểu những ước vọng và quyết tâm của dân tộc anh.” (Theo *Sổ tay của người viết văn*, NXB Văn học, Hà Nội, 1961)